

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN THỊ PHÚC

**PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ CÔNG TRONG LĨNH VỰC  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN, QUA THỰC TIỄN  
TẠI THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Lê Thị Nga**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Những đóng góp của luận văn .....	3
7. Kết cấu của Luận văn .....	4
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ CÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN.....</b>	<b>5</b>
<b>1.1. Khái quát về đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.....</b>	<b>5</b>
1.1.1. Khái niệm đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.....	5
1.1.2. Những yếu tố ảnh hưởng tới đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản	5
1.1.3. Các giai đoạn đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản .....	6
1.1.4. Nguyên tắc đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản .....	6
<b>1.2. Khái quát pháp luật về đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.....</b>	<b>6</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản	6
1.2.2. Nội dung của pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản	7
<b>1.3. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản .....</b>	<b>7</b>
Tiểu kết chương 1.....	8
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK.....</b>	<b>9</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản ....</b>	<b>9</b>
2.1.1. Thực trạng pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.	9
2.1.2. Đánh giá các quy định pháp luật hiện hành về đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản .....	11
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.....</b>	<b>12</b>
2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk .....	12
2.2.2. Đánh giá hạn chế, khó khăn trong thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.....	16
Tiểu kết Chương 2.....	19
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ CÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN.....</b>	<b>20</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.....</b>	<b>20</b>

<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.....</b>	<b>21</b>
3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về đầu tư công.....	21
3.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật đầu tư xây dựng cơ bản.....	22
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Buon Ma Thuột.....</b>	<b>22</b>
Tiêu kết Chương 3 .....	23
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>24</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Đầu tư công là một công cụ kinh tế của Nhà nước, có thể đem lại những lợi ích to lớn cho nền kinh tế, nhất là đối với các nước trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đầu tư công được đầu tư tập trung vào xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội giúp cải thiện kết cấu hạ tầng, thu hút đầu tư tư nhân trong nước và nước ngoài, tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng phúc lợi xã hội.

Tại Việt Nam, Luật Đầu tư công được Quốc hội ban hành đã khẳng định chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước đối với công tác quản lý Nhà nước về đầu tư công, nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý hoạt động đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo đúng mục tiêu, định hướng của chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của cả nước, thành phố Buôn Ma Thuột đã nhận được sự quan tâm của Đảng, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương cũng như của tỉnh Đắk Lắk trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản. Các dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng đã phát huy được hiệu quả và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng, tỉnh Đắk Lắk nói chung.

Tuy nhiên, công tác quản lý đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột thời gian qua vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế; tình trạng thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước vẫn thường xuyên xảy ra. Các nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là: quy hoạch, lập kế hoạch chưa phù hợp; các dự án đầu tư xây dựng cơ bản dàn trải; bộ máy quản lý đầu tư xây dựng cơ bản năng lực chưa cao, hoạt động kém hiệu quả, không đáp ứng được yêu cầu công tác.

Mặt khác, một nguyên nhân quan trọng không thể không đề cập là sự thiếu hoàn thiện về mặt thể chế. Một số quy định pháp luật liên quan đến đầu tư công trong lĩnh vực XD CB còn chồng chéo, thủ tục đầu tư còn rườm rà,...ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý Nhà nước. Vì vậy, việc nghiên cứu để đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, góp phần khắc phục những hạn chế, yếu kém trong thời gian qua là hết sức cấp thiết. Đó là lý do tác giả lựa chọn đề tài ***“Pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, qua thực tiễn tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk”*** để làm Luận văn tốt nghiệp của mình.

### 2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Có nhiều nghiên cứu về pháp luật đầu tư công, nhất là đầu tư công trong lĩnh vực XD CB, mỗi nghiên cứu có nội dung khác nhau. Điển hình là một số nghiên cứu sau đây:

## **2.1. Các nghiên cứu nước ngoài**

Bài viết: “The role of Public Investment in Poverty Reduction: Theories, Evidences and Methods: - Vai trò của đầu tư công trong giảm nghèo.

“*Vấn đề phân cấp quản lý đầu tư công và phân bổ đầu tư công*”, nghiên cứu của tác giả Litvack và Seddon “Decentralization Briefing Notes” – Các lưu ý tóm tắt về phân cấp và đã được Viện nghiên cứu của Ngân hàng thế giới ấn phẩm năm 2000.

Vấn đề thẩm định dự án đầu tư: Theo nghiên cứu của Hassan Hakimian & Erhun Kula, Đại học tổng hợp Luân Đôn khi bàn về công tác thẩm định dự án đầu tư trong “Đầu tư và thẩm định dự án” là kỹ thuật phân tích đánh giá dự án.

## **2.2. Các nghiên cứu trong nước**

Tác giả Anh Đức (2013), với bài viết “*Chấn chỉnh quản lý đầu tư và xử lý nợ xây dựng cơ bản*” Tạp chí Kinh tế và Dự báo.

Tác giả Triệu Trần Hy (2013): “*Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Đà Nẵng*”, luận văn thạc sĩ kỹ thuật - Trường Đại học Đà Nẵng.

Tác giả Bùi Văn Yên (2014), “*Hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách tỉnh Đắk Lắk*”, Luận văn Thạc sĩ kinh tế Đại Học Đà Nẵng.

Tác giả Nguyễn Thụy Hải (2014), “*Quản lý đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tại tỉnh Hà Nam*” Luận văn thạc sĩ quản lý kinh tế – Trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tác giả Lương Văn Khôi (2014), “*Kinh nghiệm quốc tế về đầu tư công và bài học cho Việt Nam*”, tác giả chỉ ra hiệu quả sử dụng đầu tư công của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD, Vương quốc Anh, Cộng hòa Pháp, Cộng hòa liên bang Đức, Các nước Bắc Mỹ, Trung Quốc và Một số nước đang phát triển, đưa ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Tác giả Phạm Thúy Hạnh (2014), “*Pháp luật và thực tiễn thi hành chính sách đầu tư công*”, tác giả phân tích thực trạng chính sách đầu tư công hiện hành, chỉ ra những hạn chế bất cập, chông chéo của pháp luật về đầu tư công Việt Nam và nhu cầu hoàn thiện thể chế đầu tư công, đổi mới tư duy quản lý kinh tế theo hướng bảo đảm khách quan, vì lợi ích chung của đất nước.

Tác giả Nguyễn Thị Thanh (năm 2016), “*Hoàn thiện phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách của thành phố Hà Nội đến năm 2020*”, luận án tiến sĩ.

Tác giả Trần Thanh Nhân (2017) “*Quản lý nhà nước về đầu tư công tại tỉnh Đồng Nai*”, Luận văn thạc sĩ Quản lý công - Học viện hành chính Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu, làm rõ các vấn đề lý luận và pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản; phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng và

đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về pháp luật đầu tư công, đầu tư xây dựng cơ bản.
- Phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Buôn Ma Thuột, làm rõ những kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế và tìm ra những nguyên nhân chủ yếu.
- Làm rõ cơ sở khoa học cho các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận và quy định của pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản;
- Nghiên cứu một số vấn đề liên quan đến Luật đầu tư, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Quy hoạch... và các văn bản liên quan.
- Nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn chỉ giới hạn phạm vi nghiên cứu Pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

Về không gian: Nghiên cứu được tiến hành tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Về thời gian: Hoạt động đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản từ năm 2016 đến năm 2020.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận và phương pháp tiếp cận**

Luận văn sử dụng phương pháp chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; các quan điểm, đường lối, chủ trương, pháp luật của Đảng và Nhà nước về quản lý kinh tế nói chung, về cơ chế quản lý và quản lý đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản nói riêng.

Phương pháp tiếp cận được sử dụng trong Luận văn là phương pháp quan sát và tiếp cận thực tế.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp được sử dụng trong quá trình nghiên cứu gồm:

- Phương pháp nghiên cứu định tính
- Phương pháp nghiên cứu định lượng
- Phương pháp thống kê
- Phương pháp tổng hợp, so sánh, đánh giá thực tiễn

## **6. Những đóng góp của luận văn**

**6.1. Về ý nghĩa lý luận:** Luận văn góp phần làm rõ hoạt động quản lý đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, góp phần cung cấp, bổ sung thêm hệ thống cơ sở lý luận về pháp luật đầu tư công.

**6.2. Về ý nghĩa thực tiễn:** Qua phân tích hoạt động quản lý đầu tư xây dựng cơ bản ở thành phố Buôn Ma Thuột, luận văn đã nêu một số nét cơ bản về tình hình đầu tư công của địa phương, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật đầu tư công và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

### **7. Kết cấu của Luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các tài liệu tham khảo, các công trình nghiên cứu của các tác giả, luận văn có kết cấu 3 chương gồm:

**Chương 1:** Một số vấn đề lý luận về pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

**Chương 2:** Thực trạng pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản và thực tiễn thực hiện tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**Chương 3:** Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.



# CHƯƠNG 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ CÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

### **1.1. Khái quát về đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản**

#### ***1.1.1. Khái niệm đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản***

##### ***1.1.1.1. Khái niệm đầu tư công***

Khái niệm đầu tư công được quy định tại khoản 15 Điều 4 Luật đầu tư công năm 2019: “*Đầu tư công là hoạt động đầu tư của Nhà nước vào các chương trình, dự án và đối tượng đầu tư công khác theo quy định của Luật này*”. Như vậy, đầu tư công chính là việc sử dụng vốn Nhà nước (bao gồm vốn ngân sách Nhà nước, vốn tín dụng của Nhà nước cho đầu tư và vốn đầu tư của doanh nghiệp Nhà nước) để đầu tư vào các chương trình, dự án không vì mục tiêu lợi nhuận hoặc không có khả năng hoàn vốn trực tiếp.

Đầu tư công phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế – xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 05 năm của đất nước, quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội và quy hoạch phát triển ngành; thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động đầu tư công và khuyến khích tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư hoặc đầu tư theo hình thức đối tác công tư vào dự án kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội và cung cấp dịch vụ công phát triển kinh tế – xã hội.

##### ***1.1.1.2. Khái niệm đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản***

Đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản (public investment in the field of capital construction) là việc sử dụng vốn để tiến hành các hoạt động đầu tư xây dựng nhằm mục đích tạo ra tài sản cố định đưa vào hoạt động trong lĩnh vực kinh tế – xã hội. Việc đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản không chỉ đơn giản là xây mới, mà còn bao gồm nhiều hình thức khác như cải tạo, mở rộng, hiện đại hoá hoặc khôi phục tài sản cố định cho nền kinh tế.

Vốn của dự án Đầu tư xây dựng cơ bản nói chung được cấu thành bởi các nguồn sau: nguồn vốn của Nhà nước; nguồn vốn đầu tư của khu vực tư nhân và nguồn vốn đóng góp tự nguyện của dân cư vì lợi ích cộng đồng; nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản là hoạt động có tính chất và đặc điểm khác biệt so với các hoạt động đầu tư khác, cụ thể: Gắn liền với đất xây dựng công trình; Tính đơn chiếc của sản phẩm đầu tư xây dựng cơ bản; Có vốn đầu tư lớn, được tạo ra trong thời gian dài; Đặc điểm kinh tế kỹ thuật riêng biệt; Chịu ảnh hưởng bởi điều kiện tự nhiên.

#### ***1.1.2. Những yếu tố ảnh hưởng tới đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản***

- *Yếu tố về quy hoạch*: Đây chính là biện pháp nhằm cụ thể hoá chiến lược và là cơ sở để xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội trong trung và dài hạn.

- *Hệ thống chính sách pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản*: Hệ thống chính sách pháp luật đầu tư công chính là hành lang pháp lý nhằm điều chỉnh những hoạt động đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.

### **1.1.3. Các giai đoạn đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản**

Giai đoạn I: Chuẩn bị đầu tư, bao gồm: nghiên cứu cơ hội đầu tư; nghiên cứu tiền khả thi; nghiên cứu khả thi; thẩm định và phê duyệt dự án.

Giai đoạn II: Thực hiện đầu tư, bao gồm: Thiết kế, lập tổng dự toán, dự toán; ký kết hợp đồng, xây dựng, thiết bị; thi công xây lắp công trình; chạy thử, nghiệm thu và quyết toán.

Giai đoạn III. Đưa và khai thác, sử dụng. Đến giai đoạn này việc thực hiện đầu tư đã hoàn tất, nếu các kết quả do giai đoạn thực hiện đầu tư tạo ra đảm bảo tính đồng bộ, giá thành thấp, chất lượng tốt, đúng tiến độ, tại địa điểm thích hợp thì hiệu quả của hoạt động đầu tư chỉ còn phụ thuộc trực tiếp vào quá trình tổ chức quản lý hoạt động của các kết quả đầu tư.

## **1.2. Khái quát pháp luật về đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản**

### **1.2.1. Khái niệm pháp luật về đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản**

Luật đầu tư công là một ngành luật trong hệ thống pháp luật được ban hành để quy định về các hoạt động trong lĩnh vực đầu tư công. Luật đầu tư công bao gồm hệ thống những quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức và tiến hành hoạt động đầu tư công. Như vậy, có thể đưa ra khái niệm: Luật đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản là tổng thể những quy phạm pháp luật được Nhà nước ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý nhà nước về đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.

### **1.2.2. Nguyên tắc đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản**

#### **1.1.2.1. Nhóm nguyên tắc chung trong đầu tư công**

Khi triển khai thực hiện đầu tư công, phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

*Thứ nhất*, thực hiện theo chương trình, dự án đầu tư công phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển, phù hợp kế hoạch đầu tư được duyệt.

*Thứ hai*, đầu tư công phải được đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm và có hiệu quả.

*Thứ ba*, hoạt động đầu tư công phải bảo đảm tính công khai, minh bạch.

*Thứ tư*, hoạt động đầu tư công phải thực hiện trên cơ sở thống nhất quản lý Nhà nước với sự phân cấp quản lý phù hợp.

*Thứ năm*, phân định rõ quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động đầu tư công. Đây là nguyên tắc bắt buộc để hoạt động đầu tư công hiệu quả hơn.

*Thứ sáu*, đa dạng hóa các hình thức đầu tư công.

#### **1.1.2.2. Nhóm nguyên tắc cụ thể về đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản**

Đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản là một lĩnh vực cụ thể của đầu tư công, vì thế ngoài việc tuân thủ nguyên tắc chung trong đầu tư công còn phải tuân thủ các nguyên tắc cụ thể theo quy định tại Điều 4, Luật Xây dựng 2014 (được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 2 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020).

### ***1.2.3. Nội dung của pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản***

#### ***1.2.3.1. Chủ thể đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản***

Chủ thể đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, bao gồm chủ đầu tư, đơn vị nhận ủy thác đầu tư công, Ban quản lý dự án đầu tư công, Nhà thầu, tổ chức tư vấn đầu tư và các cơ quan chuyên môn có liên quan.

#### ***1.2.3.2. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản***

Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư quy định riêng biệt cho 02 đối tượng là cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

#### ***1.2.3.3. Đối tượng đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản***

Đối tượng đầu tư công quy định tại Điều 5 Luật đầu tư công gồm 6 đối tượng. Nhà nước sẽ có các chính sách cụ thể đối với các đối tượng này tuân theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó thì Nhà nước cũng sẽ hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và tuân theo đúng quy định của pháp luật quốc gia.

#### ***1.2.3.4. Trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản***

Trình tự, thủ tục thực hiện một dự án đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản thực hiện theo Luật đầu tư công, được hệ thống thành các bước như sau:

Bước 1: Lập, phê duyệt và giao kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm

Bước 2: Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công

Bước 3: Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công

#### ***1.2.3.5. Xử lý vi phạm đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản***

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư XD CB thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **1.3. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản**

- Điều kiện kinh tế - xã hội
- Cơ chế chính sách quản lý đầu tư công
- Cơ chế phối hợp của các bên liên quan
- Năng lực tổ chức thực hiện dự án của các chủ đầu tư và Ban quản lý các dự án
- Nguồn nhân lực làm công tác quản lý đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản

## Tiểu kết chương 1

Pháp luật Đầu tư công là căn cứ pháp lý cụ thể để thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản một cách có hiệu quả. Tuy nhiên, trong thực tiễn vấn đề đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản theo quy trình đã nêu còn nhiều yếu kém, hạn chế đến hiệu quả, hiệu lực và tính kinh tế của một trong những hoạt động cơ bản tái tạo nên tiềm lực to lớn của nền kinh tế quốc dân, đó là xây dựng cơ sở hạ tầng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Từ những nội dung đầu tư công, đầu tư XDCB, việc hoàn thiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư XDCB có nhiều nội dung và phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư; phân cấp quản lý đầu tư; công tác lập, thẩm định dự án đầu tư và dự toán công trình; công tác lựa chọn nhà thầu; kiểm soát, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư sẽ hạn chế lãng phí, thất thoát công quỹ Nhà nước. Từ cơ sở lý luận trên, luận văn tiến hành phân tích thực trạng Pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản và thực tiễn thực thi tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk” trong chương 2.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

### 2.1. Thực trạng pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản

#### 2.1.1. Thực trạng pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản

##### 2.1.1.1. Chủ thể đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản

Chủ thể của đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản là Nhà nước, tuy nhiên Nhà nước là một chủ thể đặc biệt, không phải một thực thể tồn tại độc lập trong đầu tư mà giao cho những cơ quan, tổ chức thực hiện đầu tư.

- **Chủ đầu tư:** Chủ đầu tư các dự án đầu tư công do người có thẩm quyền quyết định đầu tư trước khi lập quyết định đầu tư. Để được lựa chọn làm chủ đầu tư các dự án đầu tư công, nhà đầu tư phải có đủ các điều kiện sau đây: có tư cách pháp nhân; có đủ điều kiện được giao quản lý sử dụng vốn nhà nước theo quy định của Chính phủ.

- **Đơn vị nhận uỷ thác đầu tư:** Đơn vị nhận uỷ thác đầu tư do người có thẩm quyền quyết định, thay chủ đầu tư quản lý thực hiện đầu tư dự án, có các điều kiện để tự quản lý thực hiện dự án. Đối với trường hợp dự án được thực hiện theo phương thức uỷ thác thì tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có quyền và nghĩa vụ như chủ đầu tư.

- **Ban quản lý dự án đầu tư công:** Ban quản lý dự án đầu tư công trong lĩnh vực XDCB là đơn vị do chủ đầu tư thành lập để làm nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án trong quá trình đầu tư. Chủ đầu tư có thể quyết định thành lập Ban quản lý dự án trực thuộc giúp chủ đầu tư quản lý điều hành trong quá trình thực hiện dự án.

- **Nhà thầu:** là tổ chức, cá nhân có đủ năng lực thực hiện hoạt động đầu tư khi tham gia quan hệ hợp đồng trong hoạt động đầu tư công. Nhà thầu thực hiện các dự án đầu tư công được lựa chọn theo quy định của pháp luật đấu thầu.

- **Tổ chức tư vấn:** Tổ chức tư vấn quản lý dự án là các tổ chức, cá nhân được chủ đầu tư thuê để làm nhiệm vụ quản lý thực hiện thực hiện dự án trong quá trình thực hiện dự án đầu tư. Tổ chức tư vấn đầu tư thực hiện các dịch vụ tư vấn toàn bộ hoặc một phần các hoạt động đầu tư, gồm: lập, thẩm định, giám sát, đánh giá quản lý dự án đầu tư và các dịch vụ tư vấn khác có liên quan đến hoạt động đầu tư công.

##### 2.1.1.2. Thẩm quyền quản lý nhà nước về đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản

Theo quy định, dự án sử dụng vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019. Thẩm quyền quyết định chủ đầu tư của Quốc Hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương; Hội đồng nhân dân các cấp. Trong

trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân quyết định việc giao cho UBND cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương.

Thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án: được quy định tại Điều 35 Luật đầu tư công, theo đó: Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư chương trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; Dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã: quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công đã được HĐND cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư; Dự án nhóm B, nhóm C do cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật đầu tư công (dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các chương trình, dự án khác theo quy định của Chính phủ).

#### *2.1.1.3. Đối tượng đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản*

Luật đầu tư công (Điều 5) quy định Đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản gồm 6 đối tượng, tập trung chủ yếu đối với các lĩnh vực sau đây: Đầu tư chương trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; Đầu tư phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; Đầu tư và hỗ trợ hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích, phúc lợi xã hội; Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; Đầu tư lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch; Hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

#### *2.1.1.4. Trình tự, thủ tục đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản*

Theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ trình tự, thủ tục thực hiện một dự án đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản được hệ thống thành các bước như sau: Lập, phê duyệt và giao kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm; Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công; Trình tự, thủ tục quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công. Cụ thể:

Bước 1. Lập, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm: Nguyên tắc kế hoạch trung hạn không phải khung cứng mà chủ yếu mang tính định hướng, việc phân bổ vốn và thực hiện chủ yếu tập trung vào kế hoạch hằng năm.

Bước 2. Trình tự, thủ tục thực hiện chủ trương đầu tư.

Cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

Bước 3. Trình tự, thủ tục thực hiện quyết định đầu tư và thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư.

- Lập dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi): Chủ đầu tư, hoặc thuê đơn vị có chức năng lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh

tế - kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Thẩm định dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi):

Đối với dự án không có cấu phần xây dựng: Người đứng đầu sự nghiệp công lập thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi.

Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình: Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư được quy định chi tiết tại Điều 57 Luật xây dựng năm 2014.

### **2.1.2. Đánh giá các quy định pháp luật hiện hành về đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản**

#### **2.1.2.1. Ưu điểm**

Nhìn chung, Luật Đầu tư công 2019 quy định nhiều nội dung đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nguồn vốn đầu tư công và phù hợp với các thông lệ quốc tế. Cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, với việc ban hành Luật Đầu tư công đã tạo ra hệ thống cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật khác trong quản lý các nguồn vốn đầu tư công.

*Thứ hai*, phạm vi điều chỉnh Luật bao quát được việc quản lý sử dụng các nguồn vốn đầu tư công.

*Thứ ba*, đã thể chế hóa quy trình quyết định chủ trương đầu tư.

*Thứ tư*, tăng cường và đổi mới công tác thẩm định về nguồn vốn và cân đối vốn chương trình, dự án đầu tư công.

*Thứ năm*, đổi mới mạnh mẽ công tác lập kế hoạch đầu tư; chuyển từ việc lập kế hoạch ngắn hạn, hàng năm sang kế hoạch trung hạn 5 năm, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm.

*Thứ sáu*, tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công.

*Thứ bảy*, tiếp tục đổi mới hoàn thiện quy chế phân cấp quản lý đầu tư công phân định quyền hạn đi đôi với trách nhiệm của từng cấp.

*Thứ tám*, việc triển khai thực hiện Luật Đầu tư công góp phần quan trọng vào việc thực hiện tái cơ cấu đầu tư công theo hướng nâng cao hiệu quả; từ đó tạo điều kiện đẩy nhanh quá trình xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, bảo đảm cho nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững.

#### **2.1.2.2. Những hạn chế, bất cập**

Bên cạnh những thành công, chế định pháp luật về đầu tư công trong xây dựng cơ bản vẫn tồn tại một số điểm chưa thống nhất giữa Luật Đầu tư công với các luật khác như Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Quy hoạch...

Việc thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019 trên thực tế rất khó khăn vì khó có thể lập, trình phê duyệt chủ trương đầu tư tất cả các dự án trong kế hoạch trung hạn 05 năm tại thời điểm đầu của kế hoạch.

Về quy trình và thủ tục quản lý và sử dụng vốn ODA: Điều 23, 25, 34 Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của

Chính phủ còn phức tạp, khó khăn thực hiện trong thực tế... làm ảnh hưởng đến quá trình điều chỉnh chủ trương, điều chỉnh dự án.

Ngoài ra, về thẩm quyền thẩm định dự án: Luật Xây dựng năm 2020 sửa đổi Luật Xây dựng năm 2014, trong đó quy định đối với dự án là “báo cáo kinh tế - kỹ thuật” thì không phân cấp cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng, mà trách nhiệm thẩm định thuộc về người quyết định đầu tư. Vì vậy, trường hợp người quyết định đầu tư là cấp xã sẽ khó đảm bảo về chuyên môn.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ bản tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**

### **2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**

#### **2.2.1.1. Thực trạng đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**

Giai đoạn 2016-2020, mặc dù trong bối cảnh nguồn thu để đầu tư phát triển còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế nhất định nhưng thành phố đã phấn đấu, nỗ lực thực hiện cơ bản hoàn thành các mục tiêu như: Xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản và triển khai đầu tư một số dự án, công trình quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh; đóng góp khoảng 3,8% tổng vốn đầu tư toàn xã hội (60.422 tỷ đồng) trên địa bàn thành phố. Hoàn thành xây dựng nông thôn mới cho 08 xã của thành phố; trong đó tiêu chí quan trọng nhất là đường xã và đường từ trung tâm xã đến Thành phố được nhựa hóa hoặc cứng hóa (đạt 100%); đường trục thôn, buôn và đường liên thôn, buôn được cứng hóa đạt 84,7%. Bố trí cho 175 công trình trên địa bàn các xã với số tiền 469.304 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 28,96% tổng vốn bố trí toàn thành phố; trong đó khởi công mới 66 công trình với tổng mức đầu tư 334.444 triệu đồng. Xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt tỷ lệ 89,69%.

Tập trung, đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đô thị tạo quỹ đất đáp ứng nhu cầu bố trí tái định cư và tổ chức đấu giá nhằm tạo nguồn thu cho đầu tư phát triển. Thường xuyên cải tạo, nâng cấp hạ tầng đô thị với hơn 100 tuyến đường trung tâm thành phố được đầu tư nâng cấp, thảm nhựa; tăng cường đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm như: Dự án đường Đông Tây, thành phố Buôn Ma Thuột; Cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Tân An 1, 2; Nâng cấp đường từ Quốc lộ 14; Đường Mai Thị Lựu, đường Trần Quý Cáp, Đại lộ Đông - Tây, Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 8 (đoạn Km0+00÷Km6+150); Mở rộng bùng binh Km3, phường Tân Lập; Đầu tư xây dựng và chỉnh trang đô thị khu Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk,..., góp phần cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.



**Bảng 2.2.2.1. Thống kê đầu tư công theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2016-2020**

STT	Ngành, lĩnh vực	Số công trình	Kế hoạch đã giao hàng năm giai đoạn 2016-2020 (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
	<b>Giao chi tiết thực hiện dự án</b>	<b>344</b>	<b>1.620.136</b>	<b>100,00</b>
1	Giao thông	164	702.056	43,33
2	Hạ tầng khu dân cư đô thị	29	427.555	26,39
3	Giáo dục và đào tạo	77	204.163	12,60
4	Quản lý Nhà nước	35	97.576	6,02
5	Thủy lợi	21	31.119	1,92
6	Khác	18	157.667	9,73

Nhìn vào Bảng trên cho thấy tỷ trọng đầu tư lĩnh vực giao thông giao thông đạt tỷ lệ cao nhất (43.33%) tiếp đến là tỷ trọng đầu tư hạ tầng khu dân cư đô thị (26,39%), lĩnh vực giáo dục đào tạo cũng được quan tâm chú trọng đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trường học (12,6%), các công trình quản lý Nhà nước, lĩnh vực thủy lợi,... được quan tâm thực hiện, tuy nhiên tỷ trọng đầu tư tương đối thấp.

2.2.1.2. *Đánh giá kết quả việc thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk*

a) *Việc lập và giao kế hoạch đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản*

Tổng nguồn thu và phân bổ chi đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 là 2.302.920 triệu đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh bổ sung cho thành phố: 60.750 triệu đồng; thu tiền sử dụng đất: 1.785.508 triệu đồng (*giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch 3.420.000 triệu đồng; thực hiện 3.073.031 triệu đồng, đạt tỷ lệ 90%. Trong đó, số tiền phân chia thành phố được hưởng để chi đầu tư là 1.785.508 triệu đồng*); Nguồn ứng vốn quỹ phát triển Nhà – Đất tỉnh: 456.662 triệu đồng.

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, đã giao thực hiện là 1.620.136 triệu đồng, trong đó Ngân sách tỉnh bổ sung cho thành phố: 60.750 triệu đồng; Ngân sách thành phố (thu từ tiền sử dụng đất): 1.102.724 triệu đồng; Nguồn ứng vốn quỹ phát triển Nhà – Đất tỉnh Đắk Lắk: 456.662 triệu đồng.

**Bảng 2.2.2.2 (a). Tiến độ thực hiện các dự án ĐTXDCB, giai đoạn 2016-2020**

STT	Nội dung	Số công trình	Kế hoạch đã giao hàng năm giai đoạn 2016-2020 (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>344</b>	<b>1.620.136</b>	<b>100,00</b>
1	Dự án thanh toán nợ hoàn thành trước 01/01/2016	150	246.154	15,19
2	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016-2020	43	307.951	19,01
3	Dự án khởi công mới sang giai đoạn 2016-2020	151	1.066.032	65,80

Nhìn vào Bảng cho thấy giai đoạn 2016-2020, thành phố Buôn Ma Thuột tập trung thực hiện các dự án khởi công mới sang giai đoạn 2016-2020 (tỷ trọng 65,8%); song song với việc đẩy nhanh tiến độ đầu tư thực hiện các dự án thanh toán nợ hoàn thành trước 01/01/2016 (15,9%) và Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016-2020 (19,01%).

**Bảng 2.2.2.2. (b). Tình hình lập và giao kế hoạch vốn đầu tư XDCB từ 2016-2020**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Năm	Vốn đầu tư XDCB							
	Tổng số vốn		Nguồn vốn XDCB thành phố bổ sung có mục tiêu		Nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn khác	
	Số vốn	Tỷ trọng (%)	Số vốn	Tỷ trọng (%)	Số vốn	Tỷ trọng (%)	Số vốn	Tỷ trọng (%)
2016	210.340	100	3.000	1,43	207.340	98,57		-
2017	215.250	100	3.000	1,39	212.250	98,61		-
2018	161.833	100	3.000	1,85	158.833	98,15		-
2019	250.009	100	3.000	1,20	247.009	98,80		
2020	280.292	100	3.000	1,07	277.292	98,93		
<b>Tổng</b>	<b>1.117.724</b>	<b>100</b>	<b>15.000</b>	<b>1,34</b>	<b>1.102.724</b>	<b>98,66</b>		

*(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Buôn Ma Thuột).*

Nhìn vào cơ cấu vốn theo hình thức sở hữu thì tỷ trọng nguồn vốn của nhà nước có xu hướng không tăng trong thời kỳ và chiếm gần hết tổng số vốn đầu tư, trong khi đó khu vực ngoài nhà nước chiếm một phần nhỏ. Điều này cho thấy rằng các chính sách về đầu tư của thành phố trong thời gian qua chưa tốt, chưa tạo điều kiện môi trường đầu tư tốt cho các doanh nghiệp và người dân yên tâm đầu tư.

b) Hoạt động lập, thẩm định vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách nhà nước

**Bảng 2.2.2.2 (c): Kết quả thực hiện dự án ĐT XDCB (2016 - 2020)**

*Đơn vị tính: số dự án*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>
Dự án thực hiện trong năm	167	168	96	124	128
<i>Trong đó:</i>					
Dự án nhóm B	16	19	3	12	13
Dự án nhóm C	151	149	93	112	115
<i>Trong đó:</i>					
- Công trình thanh toán nợ	107	126	38	47	52
- Công trình chuyên tiếp	46	39	22	38	36
- Công trình đầu tư mới	14	3	29	39	40
Công trình đưa vào hoạt động	127	142	55	77	80

*Nguồn: Báo cáo của phòng Tài chính - Kế hoạch TP. Buôn Ma Thuột*

Trong thời kỳ nghiên cứu (2016 - 2020), tác giả thấy ở địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột số lượng dự án nhóm B không nhiều, do chủ trương siết chặt đầu tư công của Chính phủ, mà chủ yếu là dự án nhóm C (dưới 10 tỷ đồng). Trong 05 năm, từ 2016 - 2020, số lượng công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đạt tương đối khá, tương ứng từ 57,29% đến 84,52% so với tổng số dự án đầu tư.

**Bảng 2.2.2.2 (d). Vốn đầu tư XDCB qua các năm từ 2016-2020**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>
<b>Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)</b>	<b>210,34</b>	<b>215,25</b>	<b>161,83</b>	<b>250,00</b>	<b>280,29</b>
			<b>3</b>	<b>9</b>	<b>2</b>
<b>1. Phân theo cấp quản lý (%)</b>					
1.1. Ngân sách Tỉnh	1,43	1,39	1,85	1,20	1,07
1.2. Ngân sách thành phố	98,57	98,61	98,15	98,80	98,93
<b>2. Phân theo cấu thành (%)</b>					
2.1. Vốn đầu tư XDCB	96,83	95,39	97,35	96,81	96,36
2.2. Vốn đầu tư khác	3,17	4,61	2,65	3,19	3,64

Trong giai đoạn ổn định ngân sách, HĐND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Nghị quyết số 38/2017/NQ-HĐND ngày 18/12/2017 quy định việc phân bổ ổn định vốn đầu tư phát triển bổ sung ngân sách thành phố cho ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2016-2020; nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách thành phố theo xu hướng ổn định 03 tỷ đồng/năm.

c) Hoạt động đấu thầu và lựa chọn nhà thầu

**Bảng 2.2.2.2 (e). Kết quả thực hiện công tác đấu thầu giai đoạn 2016-2020***Đơn vị: Triệu đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020</b>
1. Tổng số gói thầu (gói)	50	34	70	68	66
2. Tổng giá gói thầu	140.473	183.860	192.320	799.660	460.258
3. Tổng giá trúng thầu	128.038	162.068	185.770	793.880	451.897
4. Tiết kiệm trong đấu	2.448	21.790	6.557	5.780	8.391
5. Tỷ lệ giảm giá (%)	1,74	11,85	3,41	0,72	1,82

Với kết quả thực hiện công tác đấu thầu giai đoạn 2016 - 2020 đã thực hiện và áp dụng nghiêm túc các quy định về quản lý đấu thầu; các qui định hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng, đảm bảo công khai, minh bạch trong đấu thầu, tiết kiệm cho NSNN 44,966 tỷ đồng.

*d) Hoạt động quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản*

**Bảng 2.2.2.2 (g). Kết quả thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành 2016 -2020<sup>1</sup>**

<b>Năm</b>	<b>Số dự án</b>	<b>Tổng giá trị đề nghị quyết toán (triệu đồng)</b>	<b>Tổng giá trị quyết toán được duyệt (triệu đồng)</b>	<b>Tổng số cắt giảm so với đề nghị (triệu đồng)</b>	<b>Tỷ lệ cắt giảm (%)</b>
<b>2016</b>	154	340.745	333.820	6.925	2,03
<b>2017</b>	112	195.593	192.508	3.085	1,58
<b>2018</b>	77	94.779	93.576	1.203	1,27
<b>2019</b>	80	185,270	182.570	2.700	1,46
<b>2020</b>	105	245.970	241.450	4.520	1,84
<b>Tổng cộng</b>	<b>528</b>	<b>1.062.357</b>	<b>1.043.924</b>	<b>18.433</b>	<b>1,73</b>

Nhìn chung, các dự án đầu tư đã được lập, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành; xác định rõ sự cần thiết phải đầu tư; quy mô, công năng sử dụng phù hợp với nhu cầu thực tế.

**2.2.2. Đánh giá hạn chế, khó khăn trong thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản**

*2.2.2.1. Những khó khăn, vướng mắc*

Hệ thống pháp luật về dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước (đầu tư công) có

<sup>1</sup> Các báo cáo thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành giai đoạn 2016 -2020 của phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Buôn Ma Thuột.

phạm vi điều chỉnh rộng, nhưng chưa rõ ràng, dẫn đến hiệu quả quản lý nguồn vốn Nhà nước chưa cao.

Tổng huy động vốn toàn xã hội trên địa bàn thành phố còn thấp, công tác đầu tư và thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển theo tiêu chí là đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên.

Công tác lập và giao kế hoạch đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư XDCB tuy bước đầu ở thành phố Buôn Ma Thuột đã có những chuyển biến tích cực. Song việc phân bổ vẫn còn dàn trải, thiếu tính tập trung cho các mục tiêu quan trọng; chưa gắn công tác quy hoạch với kế hoạch đầu tư công.

Công tác xã hội hóa đầu tư công trong lĩnh vực XDCB chưa được quan tâm đúng mức. Hoạt động đầu tư sử dụng vốn Nhà nước cũng chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản khác nhau nhưng chưa đầy đủ, lại chồng chéo và mâu thuẫn nên gây nhiều vướng mắc trong áp dụng, thi hành.

Trình tự, thủ tục phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư có nhiều vướng mắc, trong đó khâu thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chưa được quy định rõ ràng. Luật Đầu tư công quy định dự án phải có quyết định chủ trương đầu tư mới được bố trí vốn, trong khi đó khâu thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn là điều kiện bắt buộc để quyết định chủ trương đầu tư dự án đã tạo ra vòng luẩn quẩn.

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện vẫn tồn tại số lượng dự án phải điều chỉnh tổng mức đầu tư.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác giải ngân thanh toán vốn đầu tư, ở thành phố Buôn Ma Thuột vẫn còn tình trạng chậm trễ trong triển khai thực hiện các công trình XDCB, tiến độ thực hiện các dự án chậm, tình trạng giải ngân vốn chưa đạt so với kế hoạch đã làm ảnh hưởng đến việc tạo ra cơ sở vật chất, kỹ thuật, ảnh hưởng đến quá trình phát triển KT-XH của thành phố.

Công tác phê duyệt kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu còn lúng túng, chất lượng chưa cao, còn nhiều hồ sơ có nội dung mời thầu không thống nhất; Đánh giá hồ sơ dự thầu không tuân thủ theo hồ sơ mời thầu được duyệt, làm cho việc đánh giá, thẩm định hồ sơ kéo dài, hoặc phải huỷ kết quả đấu thầu.

Công tác quyết toán dự án hoàn thành của thành phố Buôn Ma Thuột trong những năm qua vẫn còn một số hạn chế đó là: một số chủ đầu tư và nhà thầu vẫn còn xem nhẹ công tác quyết toán dự án hoàn thành, nhất là những dự án, công trình đã được tạm ứng hoặc thanh toán gần đủ vốn.

Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát: Các ngành thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa có kế hoạch tổng thể để phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát dẫn đến chủ đầu tư phải tiếp nhiều đoàn kiểm tra, thanh tra trong một thời điểm gây khó khăn cho hoạt động xây dựng của chủ đầu tư, nhưng hiệu quả giám sát kiểm tra lại thấp.

*2.2.2.2. Nguyên nhân của những vướng mắc trong thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản*

**- Nguyên nhân khách quan:** Hệ thống các văn bản luật và văn bản hướng

dẫn thi hành luật, gồm: Luật NSNN, Luật Đầu tư, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đất đai, các luật thuế v.v. còn chồng chéo, các văn bản hướng dẫn dưới Luật như nghị định, Thông tư thường xuyên thay đổi và ban hành rất chậm.

Nguồn vốn đầu tư của Trung ương, tỉnh theo định hướng Kết luận số 60-KL/TW ngày 27/11/2009 của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển thành phố buôn Ma thuật thành đô thị trung tâm vùng Tây nguyên giai đoạn 2010-2020 chưa được quan tâm; chưa có cơ chế chính sách đặc thù cho thành phố để tạo nguồn vốn đầu tư phát triển đáp ứng nhu cầu của Thành phố.

Công tác quy hoạch triển khai chưa kịp thời, chưa theo kịp với quá trình thay đổi của các yếu tố khách quan. Việc đưa quy hoạch từ đồ án ra thực địa còn thiếu đồng bộ, còn nhiều hạn chế trong tổ chức triển khai công bố rộng rãi các đồ án quy hoạch tới cộng đồng, người dân.

Hệ thống định mức, đơn giá áp dụng trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình chưa bao quát được hết tất cả các công việc.

Thành phố Buôn Ma Thuật là thành phố miền núi, có địa hình chia cắt phức tạp, dân cư sinh sống rải rác, phân bố không đồng đều, giữa khu vực nông nghiệp và khu vực phi nông nghiệp. Bên cạnh đó hệ thống hạ tầng giao thông chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của địa phương, đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sử dụng vốn đầu tư XDCB từ nguồn vốn ngân sách tại thành phố Buôn Ma Thuật.

- **Nguyên nhân chủ quan:** Việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư XDCB còn dàn trải, nhiều trường hợp kéo dài, chậm phát huy hiệu quả. Chất lượng một số đồ án quy hoạch và công tác quản lý, thực hiện quy hoạch còn bất cập, chưa đồng bộ. Công tác kiểm tra giám sát việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư XDCB chưa sâu sát. Công tác tham mưu các chủ trương, chiến lược, quy hoạch phát triển KT-XH, cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực đầu tư còn chậm; thiếu sự phối hợp với các sở, ngành trong thu hút và xúc tiến đầu tư. Cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị của thành phố trong tham mưu cho thành phố phối hợp với các sở ban, ngành tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư XDCB chưa rõ ràng; chưa nhịp nhàng trong tổ chức thực hiện và cơ chế vận hành và kiểm soát chưa chặt chẽ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý sử dụng vốn đầu tư.

Năng lực đội ngũ cán bộ chưa toàn diện để đáp ứng được công tác QLNN đối với đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư XDCB. Cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông chưa được đầu tư hoàn chỉnh để đáp ứng xử lý công việc trong công tác QLNN đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản NSNN ở thành phố. Năng lực một số đơn vị tư vấn vẫn chưa đáp ứng yêu cầu theo tình hình mới, công tác khảo sát ban đầu thiếu chính xác, không đầy đủ các yếu tố ban đầu, sau khi đưa vào thực hiện phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần, ảnh hưởng tiến độ và kéo dài thời gian thực hiện của dự án,...

## **Tiểu kết Chương 2**

Chương 2 đã tiến hành phân tích những đặc điểm tự nhiên, thực trạng về phát triển cơ sở hạ tầng và tình hình KT-XH của thành phố Buôn Ma Thuột. Đánh giá thực trạng pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư XDCCB qua thực tiễn thực thi tại thành phố Buôn Ma Thuột; phân tích thực trạng đầu tư XDCCB giai đoạn đoạn từ năm 2016-2020 thông qua việc lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư, phân cấp và điều hành nguồn vốn đầu tư, quản lý ổn đầu tư, công tác đấu thầu, thẩm định và phê duyệt quyết toán các dự án, công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản,... Qua đó đã nêu lên những tồn tại, hạn chế rút ra nguyên nhân chủ yếu là do quy định của pháp luật chưa thống nhất, trách nhiệm của các cơ quan quản lý, tiến độ thực hiện các công trình, điều kiện kinh tế - xã hội, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao,... đã làm ảnh hưởng đến tình hình thực thi pháp luật đầu tư trong lĩnh vực đầu tư XDCCB tại thành phố Buôn Ma Thuột.

### Chương 3

## ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ CÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

### 3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản

Trong công cuộc đổi mới, hội nhập của đất nước đang bước sang giai đoạn phát triển mới, đòi hỏi Chính phủ phải tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng thể chế, pháp luật, trước hết là các đạo luật, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư công.

*Thứ nhất*, để thực hiện tái cơ cấu đầu tư công phải sửa đổi từ thể chế, bộ máy, luật pháp liên quan như Luật đất đai, Luật xây dựng, Luật đấu thầu,..., trách nhiệm của bộ máy nhà nước và người ra quyết định, trách nhiệm của công chức, viên chức nhà nước.

*Thứ hai*, cần thay đổi quan điểm đầu tư công. Nhà nước chỉ đầu tư vào những công trình công cộng mà kinh tế tư nhân không hay chưa đầu tư, không đầu tư vào những lĩnh vực thương mại, chạy theo lợi nhuận.

*Thứ ba*, hoàn thiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư XD CB phải dựa vào quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

*Thứ tư*, trong điều kiện nguồn ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, đầu tư ngân sách nhà nước chỉ tập trung đầu tư cho các công trình, dự án đã được bố trí vốn ngân sách nhà nước, đang triển khai trong các kế hoạch hàng năm để bảo đảm hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả. Đối với các dự án khởi công mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách, cấp thiết khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở ng cấp ngân sách. Đồng thời, có cơ chế, chính sách và các giải pháp huy động vốn các thành phần kinh tế ở trong và nước ngoài để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các dự án có thể thu hồi vốn trực tiếp.

*Thứ năm*, đổi mới đầu tư công phải hướng tới mục tiêu thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính nhà nước, bảo đảm cho bộ máy hành chính hoạt động tốt hơn, chuyên nghiệp hơn, điều hành có hiệu quả hơn hoạt động kinh tế-xã hội của đất nước. Do đó, vấn đề đặt ra là việc cải cách, đổi mới hoạt động đầu tư công phải hướng vào mục tiêu bảo đảm công bằng và hiệu quả.

*Thứ sáu*, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp lại hệ thống doanh DNNN; đặc biệt là cơ chế quản lý vốn, tách bạch tài chính doanh nghiệp với tài chính nhà nước

*Thứ bảy*, nâng cao năng lực và hiệu lực hoạt động của các cơ quan có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kết quả quản lý và sử dụng đầu tư công. Quy định rõ ràng trách nhiệm vật chất của những người đứng đầu cơ quan chính quyền nhà nước mỗi cấp trước kết quả quản lý đầu tư công của cấp đó. Đổi mới quy



định về công tác thanh tra, giám sát tài chính trong toàn bộ quá trình quản lý tài chính công.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản**

#### **3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về đầu tư công**

*Thứ nhất*, về giải pháp tổng thể, không ngừng bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý đầu tư công. Đối với hình thức hợp tác công tư (PPP), cần kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để phù hợp với yêu cầu thực tế nhằm tạo sự thông thoáng để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển.

*Thứ hai*, Do vậy, cần quy định rõ những lĩnh vực kinh tế thuộc diện Nhà nước phải đầu tư vốn, với vai trò chủ đạo, NSNN nên đầu tư vào các dự án sản xuất hàng hóa công cộng có quy mô lớn, không có khả năng thu hồi vốn hoặc thu hồi vốn chậm mà các thành phần kinh tế khác không muốn hoặc không có khả năng đầu tư; ngoài ra còn phải đầu tư vào những lĩnh vực, ngành nghề có ứng dụng khoa học công nghệ cao mà thị trường chưa thể đáp ứng được. Để xây dựng hệ thống pháp luật đầu tư công được hoàn chỉnh nên có sự tham khảo các nước để so sánh tương quan, nhằm sử dụng vốn nhà nước hiệu quả; đồng thời, Nhà nước có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư hoặc góp vốn cùng Nhà nước đầu tư vào các dự án công; khuyến khích các nhà đầu tư bỏ vốn để nhận quyền kinh doanh, khai thác thu lợi các dự án đầu tư công khi có điều kiện.

*Thứ ba*, về quy định đối với dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, cần thiết tách phần đầu tư cho bồi thường, giải phóng mặt bằng của Dự án đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công thành dự án độc lập, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định; phân định rõ với trường hợp dự án đầu tư công là Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất công theo quy hoạch với tư cách là một dự án đầu tư công độc lập trong Kế hoạch đầu tư công. Bên cạnh đó bổ sung, hoàn thiện quy định đối với giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư, bảo đảm công tác chuẩn bị đầu tư được tiến hành chủ động, có chất lượng, nâng cao hiệu quả dự án.

*Thứ tư*, đảm bảo tiến độ giải ngân. Bên cạnh đó, hoàn thiện thể chế các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực đầu tư công, bao gồm: rà soát, sửa đổi toàn bộ vướng mắc, bất hợp lý của Luật Đầu tư công và các văn bản có liên quan nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, giải quyết dứt điểm các vấn đề về trình tự, thủ tục đầu tư công từ đó đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn, đưa nguồn vốn đầu tư công vào nền kinh tế, kích thích tăng trưởng và phát triển. Thực hiện phân cấp, phân quyền cao trên tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các địa phương.

*Thứ năm*, nghiên cứu xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư công và hiệu quả dự án đầu tư công.

*Thứ sáu*, nâng cao khả năng huy động nguồn lực ngoài NSNN. Rà soát các quy định hiện hành về quản lý đất đai, đầu tư, đầu tư công, xây dựng và pháp

luật khác đang có sự chồng lấn, đang cản trở đến việc huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư công để đề xuất điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện pháp luật.

### **3.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật đầu tư xây dựng cơ bản**

*Thứ nhất*, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc quản lý dự án đầu tư xây dựng.

*Thứ hai*, tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính liên quan đến việc quản lý dự án ĐTXDCB.

*Thứ ba*, tăng cường, mở rộng thêm quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, cần nghiên cứu, xây dựng dự thảo nghị định mới thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Buôn Ma Thuột**

*Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong lĩnh vực đầu tư công, đặc biệt là lĩnh vực đầu tư XDCB.

*Thứ hai*, Hoàn thiện bộ máy quản lý đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản. Đặc biệt, cần nâng cao trách nhiệm minh bạch và giải trình công khai. UBND tỉnh sớm ban hành quy định Phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình đầu tư xây dựng các nguồn vốn khác trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và tổ chức thẩm định theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.

*Thứ ba*, hoàn thiện công tác lập và quản lý quy hoạch, kế hoạch đầu tư công. Cần có tầm nhìn xa, dài hạn trong công tác công tác lập và quản lý quy hoạch, kế hoạch đầu tư công, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường. Đối với công tác quy hoạch xây dựng cần phải đi trước một bước, tránh trùng chéo, chắp vá, hiệu quả đầu tư thấp, bao gồm: quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn, quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng chuyên ngành (giao thông, cấp thoát nước, thủy lợi...).

*Thứ tư*, quản lý đầu tư công và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có liên quan trong thực hiện chính sách đầu tư công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công, nhất là lĩnh vực đầu tư XDCB.

### **Tiểu kết Chương 3**

Trên cơ sở lý luận về pháp luật đầu tư công, đầu tư XDCCB và qua thực trạng đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, tác giả đã đưa ra những định hướng hoàn thiện pháp luật và đề xuất một số nhóm giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm hoàn thiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư XDCCB, với mong muốn các định hướng, giải pháp, các yêu cầu cần được quan tâm, xem xét và các đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản cần được triển khai thực hiện mang tính đồng bộ và toàn diện, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## KẾT LUẬN

Trong những năm qua, việc thực đầu tư công ở địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã có những đóng góp quan trọng, tạo nên sự chuyển biến tích cực về cơ sở vật chất kỹ thuật cho phát triển KT - XH của Thành phố nói riêng và Tỉnh Đắk Lắk nói chung. góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội, tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an ninh, chính trị trên địa bàn, từng bước xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành trung tâm vùng Tây nguyên theo định hướng tại Kết luận số 67-KL/TW, ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, hiện nay công tác lập và phê duyệt kế hoạch đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư XDCB còn dàn trải, thiếu tính tập trung cho các mục tiêu quan trọng; chưa gắn công tác quy hoạch với kế hoạch ĐTXD; trong lựa chọn đầu tư, chưa có phương pháp đánh giá cụ thể và khách quan về lợi ích KT-XH để làm cơ sở xác định thứ tự ưu tiên các dự án; công tác xã hội hóa đầu tư XDCB chưa được quan tâm đúng mức; việc thực hiện quy định đấu thầu, thẩm định, quyết toán vốn đầu tư XDCB, công tác thanh tra kiểm tra, giám sát đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư XDCB vẫn còn một số hạn chế nhất định, dẫn đến nhiều công trình chậm tiến độ, thi công kéo dài, hiệu quả sử dụng công trình thấp, đã và đang làm giảm hiệu quả quản lý đầu tư công, nhất là đối với đầu tư XDCB trên địa bàn thành phố.

Thông qua kết quả nghiên cứu thực trạng pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư XDCB, luận văn đã xác định, phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư XDCB trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2021. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ ra những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn và những nguyên nhân của hạn chế trong hoạt động đầu tư XDCB, đồng thời đưa ra những định hướng hoàn thiện pháp luật và những giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, nhằm khắc phục được những hạn chế, bất cập để bảo đảm thực hiện pháp luật đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư XDCB trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được khả thi, phù hợp với tình hình phát triển chung của địa phương và đạt được kết quả cao trong thời gian tới.

Với tầm quan trọng của pháp luật đầu tư công và hoạt động đầu tư XDCB đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội cả nước nói chung, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nói riêng và hội nhập quốc tế hiện nay, tác giả đã có nhiều cố gắng trong việc hoàn thiện đề tài, tuy nhiên do còn hạn chế về mặt thời gian, kinh nghiệm còn non trẻ trong việc nghiên cứu khoa học, bên cạnh nội dung nghiên cứu sâu rộng, phức tạp nên đề tài còn nhiều thiếu sót cần được hoàn thiện.

Với những kết quả đạt được của Luận văn, tác giả hy vọng sẽ đóng góp một phần nhỏ công sức vào việc thực thi hiệu quả pháp luật đầu tư công trong hoạt động đầu tư công trong lĩnh vực đầu tư XDCB tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phù hợp với các

quy hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; góp phần đảm bảo đạt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng; từng bước xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành trung tâm vùng Tây nguyên theo định hướng tại Kết luận số 67-KL/TW, ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 19/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk và Chương trình số 10-CTr/TU ngày 22/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Buôn Ma Thuột về “xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045./.